

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 381/2022/TLST-DS ngày 17/5/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Trụ sở: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Gia Trung Hiếu và ông Phạm Hữu Đô theo Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2022.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Thị Thục Q

Cùng địa chỉ: A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Thị Thục Q thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng số 0254/2018/904-CV ngày 30/7/2018, tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/8/2022 bao gồm: Tiền nợ gốc 602.530.391 đồng, tiền nợ lãi 157.103.959 đồng, tổng cộng: 759.634.350 đồng và tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng. Việc

thanh toán chậm nhất ngày 15/12/2022.

Hết thời hạn thỏa thuận trên, ông L, bà Q vẫn không trả nợ vốn và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1557, tờ bản đồ số 3 tại phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T992570, vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00682QSDĐ do UBND Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 17/12/2001 để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định của pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông L, bà Q đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà Q trả đủ tiền vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ nhà đất và tiến hành thủ tục tất toán giải chấp cho ông L, bà Q.

3. Án phí dân sự sơ thẩm 17.192.687 đồng, ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Thị Thục Q chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tiền tạm ứng án phí 16.085.836 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0027080 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).